



Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021 LẦN THỨ HAI
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)**

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 bằng hình thức họp trực tiếp

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) được khai mạc:

Vào : 14h30 Thứ hai ngày 30/05/2022.

Tại : Phòng họp Đà Nẵng tầng 3 – Tòa nhà Techcombank C5 - D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Ông Đặng Lưu Dũng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC) phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu bà Vũ Minh Hiền – đại diện cho Ngân hàng giám sát của Quỹ - Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ.

Bà Vũ Thanh Hằng – Thành viên Ban tổ chức - đọc Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu theo đó:

Tổng số Nhà Đầu tư được mời tham gia biểu quyết là **9.733** Nhà Đầu tư, đại diện **29.110.011,25** chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết theo danh sách chốt ngày **31/03/2022**.

Đến thời điểm **14h30** ngày **30/05/2022**, tổng số Nhà Đầu tư và người được ủy quyền tham dự Đại hội đại diện cho **530.564,46** chứng chỉ quỹ biểu quyết, chiếm **1,82%** tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách ngày **31/03/2022**.

Chi tiết như sau:

- **6** Nhà đầu tư trực tiếp tham dự, đại diện cho **4.073,29** chứng chỉ quỹ, chiếm **0,01%** tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách.
- **248** Nhà Đầu tư đại diện cho **526.491,17** chứng chỉ quỹ, chiếm **1,81%** tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách ủy quyền cho **Ông Đặng Lưu Dũng - Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ** (**96** Nhà Đầu tư ủy quyền tham dự, đại diện cho **205.549,55** chứng chỉ quỹ, chiếm **0,71%** tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách) và **Ông Nguyễn Xuân Minh - Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ** (**152** Nhà Đầu tư ủy quyền tham dự, đại diện cho **320.941,62** chứng chỉ quỹ, chiếm **1,1%** tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách).

Trong đó,

Số lượng Nhà Đầu tư ủy quyền trực tuyến thông qua tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở tại Đại lý phân phối là 248 Nhà Đầu tư, đại diện cho 526.491,17 Chứng chỉ quỹ, chiếm 1,81% số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2022.

Số lượng Nhà Đầu tư ủy quyền gửi bản gốc giấy ủy quyền là 0 Nhà Đầu tư, đại diện cho 0 chứng chỉ quỹ, chiếm 0% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quy định tại Điều lệ Quỹ: “ Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 18.1, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.”,

Đại hội đã được khai mạc hợp lệ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Bà Vũ Thanh Hằng đọc báo cáo nguyên tắc làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu, gồm có:

Chủ tọa đoàn

1. Ông ĐẶNG LƯU DŨNG – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;;
2. Ông PHÍ TUẤN THÀNH – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương kiêm Thành viên Ban Điều hành Quỹ TCEF
3. Bà ĐỒNG THỊ KHÁNH NGỌC –Thành viên Ban Điều hành Quỹ TCEF.

Ban Thư ký

1. Bà VŨ THANH HẰNG – Bộ phận Đầu tư và Quản lý Danh mục.

Ban Kiểm phiếu

1. Bà LÊ THỊ HUYỀN TRANG – Bộ phận Đầu tư và Quản lý Danh mục.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ TCEF bao gồm:

- Khai mạc:
 - Phát biểu khai mạc Đại hội.
 - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội.
 - Thông qua Chương trình Đại hội.
- Trình bày các báo cáo và kế hoạch hoạt động của Quỹ:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021.
 - Kế hoạch hoạt động năm 2022.
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
 - Báo cáo của Ngân hàng giám sát năm 2021.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021.
 - Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2022.
 - Xin ý kiến về việc thay đổi Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ.
 - Xin ý kiến về việc Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022.

- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ.
- Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.
- Bế mạc Đại hội
 - Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021.

Ông Đặng Lưu Dũng trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và thông qua việc bổ sung thêm một số nội dung Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ trong chương trình họp tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) các nội dung như nêu tại phần Nội dung Đại hội phần Trình bày các báo cáo và hoạt động của Quỹ tại mục 11. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ và đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I- Trình bày các báo cáo và kế hoạch hoạt động của Quỹ:

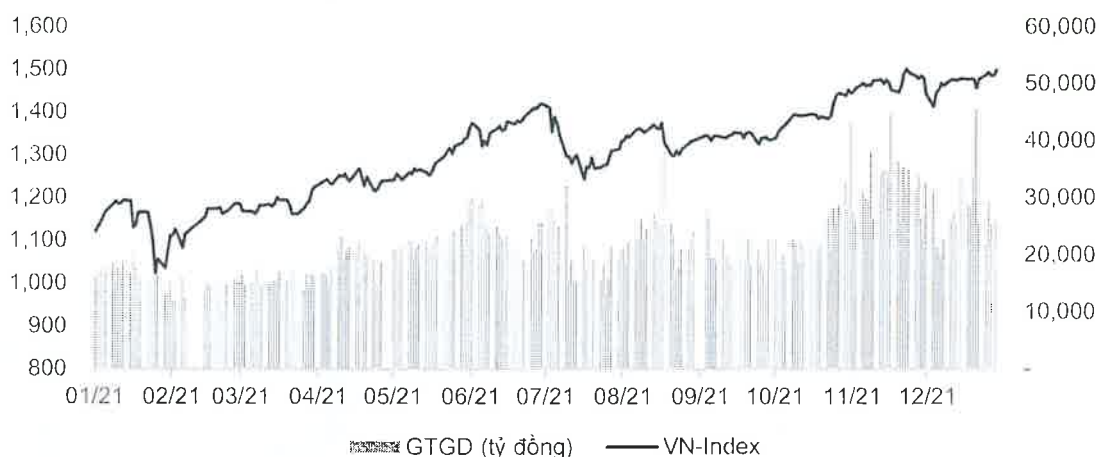
1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2021

Ông Vương Duy Anh – Bộ phận Đầu tư và Quản lý Danh mục trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Năm 2021, thị trường chứng khoán tiếp nối xu hướng tăng mạnh mẽ của năm 2020. Mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, gây giãn cách xã hội kéo dài và ảnh hưởng tiêu cực tới chuỗi cung ứng khiến GDP chỉ tăng trưởng 2.6% so với cùng kỳ 2020. VN-Index tăng 33.7% so với mốc mở cửa đầu năm và đóng cửa ở mức 1,498 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục bùng nổ với nhiều phiên có giá trị giao dịch khoảng 25,000 – 30,000 tỷ đồng, trong khi đầu năm giá trị giao dịch trên thị trường phổ biến ở khoảng 15,000 – 20,000 tỷ đồng. Các nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất trong năm 2021 gồm chứng khoán, ngân hàng, thép, hóa chất, bán lẻ

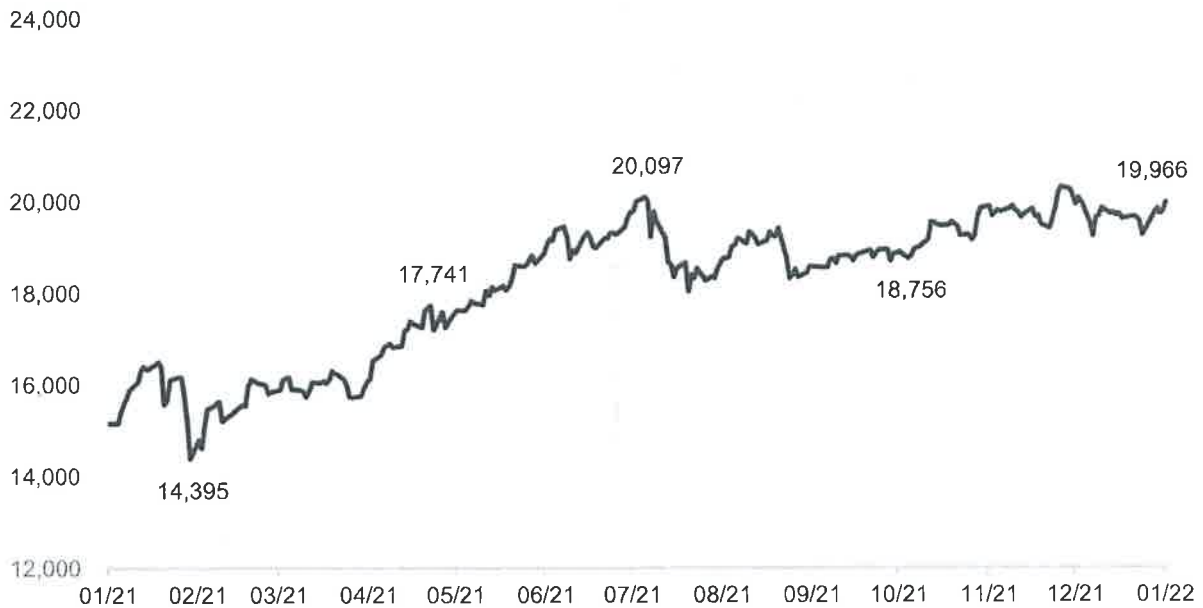
...

Diễn biến giá VN-Index và Giá trị giao dịch năm 2021



Hoạt động đầu tư của Quỹ

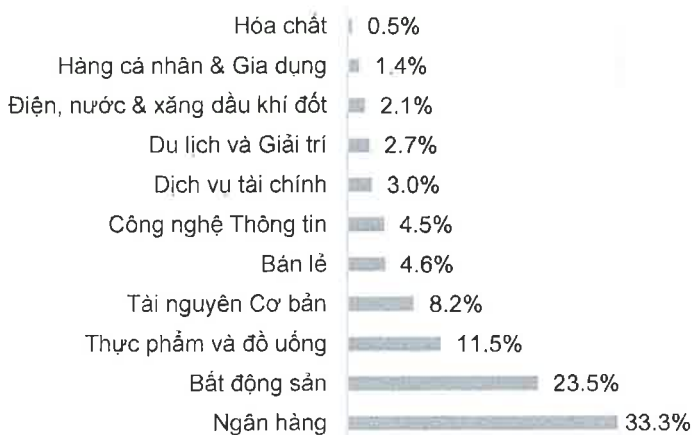
Giá trị Tài sản ròng trên CCQ (đồng)



Tại 31/12/2021, Giá trị Tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) đạt 19,966 đồng, tăng 31.6% so với mức cuối năm 2020. Mức tăng này có được nhờ chiến lược tập trung phân bổ vào các cổ phiếu đầu ngành dựa trên đánh giá về nền tảng cơ bản tốt, tình hình tài chính lành mạnh và triển vọng kinh doanh khả quan.

Trong năm 2021, nắm bắt xu hướng tăng giá trên toàn thị trường, Quỹ đã đầu tư tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tốt trong rổ chỉ số VN30. Tính đến ngày 31/12/2021, Quỹ nắm giữ 29 cổ phiếu, chiếm tỷ trọng khoảng 96%.

Tỷ trọng các ngành trong danh mục tại 31/12/2021



Cơ cấu danh mục theo loại tài sản tại 31/12/2021



2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2022

Ông Vương Duy Anh tiếp tục trình bày tóm tắt kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2022:

Triển vọng thị trường chứng khoán

Năm 2022, tình hình kiểm soát dịch COVID-19 cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng sẽ là nhân tố quyết định đối với thị trường chứng khoán. Thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Quốc hội quyết định chỉ tiêu tăng trưởng GDP của năm 2022 ở mức 6 - 6,5%. Thị trường chứng khoán có tiềm năng tiếp tục tăng trưởng trong dài hạn, với những yếu tố hỗ trợ như sau:

- Vaccine ngừa COVID-19 đã được triển khai tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, tạo tiền đề cho kỳ vọng chấm dứt dịch bệnh trong giai đoạn tới. Hiện nay, với những nỗ lực triển khai tiêm vaccine trên diện rộng, Việt Nam là một trong 6 nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao nhất thế giới.
- Ở các nước phát triển, xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ nhiều khả năng sẽ không tiếp diễn, lãi suất kỳ vọng được dự báo tăng nhẹ trong năm 2022. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mặt bằng lãi suất trong năm 2022 dự kiến có thể tăng nhưng sẽ vẫn ở mức thấp, thúc đẩy dòng tiền tìm đến những kênh đầu tư sinh lời hấp dẫn như thị trường chứng khoán.
- Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý so với mục tiêu đề ra, tạo điều kiện cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ tăng trưởng. Dự báo CPI bình quân năm 2022 vẫn có thể ở dưới mức chỉ tiêu 4% mà Quốc hội đề ra.
- Lượng giải ngân FDI, lượng kiều hối tích cực cùng các thương vụ mua bán cổ phần, phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế đã góp phần đưa dự trữ ngoại hối lên mức cao kỷ lục. Nhờ vậy, Ngân hàng Nhà nước có nhiều dư địa để điều chỉnh tỷ giá một cách linh hoạt, qua đó góp phần ổn định vĩ mô, giảm áp lực nhập khẩu lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp.
- Nhu cầu tiêu dùng trong nước dự kiến tăng trưởng trong năm 2022 với sự phục hồi của thị trường lao động và mức thu nhập khả dụng, tác động tích cực đến ngành bán lẻ.
- Đầu tư công tiếp tục là điểm nhấn trong bức tranh vĩ mô: theo dự thảo Nghị quyết, tổng giá trị các gói chính sách tài khóa có tổng quy mô lên tới 291 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách phát triển hạ tầng xấp xỉ 114 nghìn tỷ đồng. Đây là yếu tố thúc đẩy việc giải ngân đầu tư công trong giai đoạn tới. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như xây dựng, vật liệu xây dựng, ...

Nhận định nền kinh tế có khả năng phục hồi tích cực, trong năm 2022 quỹ sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào các cổ phiếu trong rổ chỉ số VN30, ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, tình hình tài chính lành mạnh và triển vọng kinh doanh khả quan.

3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021

Bà Phan Thị Thu Hằng – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC) đại diện cho Công ty Quản lý Quỹ trình bày tóm tắt báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo công ty Quản lý Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Quỹ.

4. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2021

Bà Vũ Minh Hiền – Đại diện Ngân hàng giám sát trình bày tóm tắt báo cáo Ngân hàng giám sát trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 tại Đại hội.

5. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Để hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, Quỹ TCEF sẽ KHÔNG phân phối lợi nhuận. Ông Đặng Lưu Dũng- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương báo cáo toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được sử dụng tái đầu tư để làm tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

6. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2022

Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với Ngân sách được duyệt năm 2021:

| STT | Loại chi phí | Thực tế năm 2021 (VNĐ) | Ngân sách năm 2021 (VNĐ) | % thực tế/ngân sách |
|-----|-----------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------|
| I | Thù lao Ban Đại diện | 360,000,000 | 360,000,000 | |
| II | Chi phí đi lại và khách sạn | | 70,000,000 | |
| 1 | Chi phí vé máy bay | | 20,000,000 | |
| 2 | Chi phí khách sạn | | 20,000,000 | |
| 3 | Chi phí khác | | 30,000,000 | |
| III | Chi phí phòng họp | | 10,000,000 | |
| | Tổng cộng | 360,000,000 | 440,000,000 | 81.81% |

- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại diện 2021 được sử dụng cho 3 thành viên Ban Đại diện với mức thù lao được thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư là 10 triệu đồng/người/tháng.
- Ban Đại diện họp theo định kỳ hàng quý và tổ chức qua conference call.

Đề xuất ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại diện năm 2022:

TCC đề xuất Nhà Đầu tư phê duyệt ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại diện năm 2022 như mức ngân sách phê duyệt năm 2021:

| STT | Loại chi phí | Ngân sách năm 2022 (VNĐ) | Ngân sách năm 2021 (VNĐ) | % |
|-----|--|--------------------------|--------------------------|--------------|
| I | Thù lao Ban Đại diện | 360.000.000 | 360.000.000 | |
| II | Chi phí đi lại và khách sạn | 70.000.000 | 70.000.000 | |
| 1 | Chi phí vé máy bay | 20.000.000 | 20.000.000 | |
| 2 | Chi phí khách sạn | 20.000.000 | 20.000.000 | |
| 3 | Chi phí phòng họp | 30.000.000 | 30.000.000 | |
| III | Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện | 10.000.000 | 10.000.000 | |
| | Tổng cộng | 440.000.000 | 440.000.000 | 0,00% |

Cơ sở đề xuất ngân sách:

- Chi phí liên quan đến vé máy bay, khách sạn, vận chuyển năm 2022 dự kiến tăng theo giá tham khảo thị trường.
- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.
- Ngân sách không sử dụng hết trong năm tài chính của Ban Đại diện sẽ được hoàn lập vào cuối năm tài chính.
- Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện là chi phí đi lại, ăn ở của các cán bộ nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý trực tiếp Quỹ sẽ tham gia vào các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ để báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ, cập nhật tình hình thị trường cũng như giải đáp các câu hỏi của Ban Đại diện trong các cuộc họp.

7. THAY ĐỔI CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ***CHẤP THUẬN ĐƠN TỪ NHIỆM CỦA ÔNG NGUYỄN XUÂN MINH ĐỐI VỚI CHỨC DANH CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ TCEF***

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Xuân Minh ngày 28 tháng 03 năm 2022, Công ty Quản lý Quỹ Kỹ Thương thực hiện xin ý kiến tại Đại hội Nhà Đầu tư về việc chấp thuận đơn từ nhiệm của **Ông Nguyễn Xuân Minh** đối với chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

- Lý do từ nhiệm: Ông Nguyễn Xuân Minh không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) vì lý do cá nhân.
- Thời gian từ nhiệm: Kể từ ngày được Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) miễn nhiệm.

Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) đối với ông Nguyễn Xuân Minh tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai.

BỎ NHIỆM BÀ NGUYỄN THỊ HOẠT VÀO CHỨC VỤ CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ TCEF

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF), Công ty Quản lý Quỹ Kỹ Thương thực hiện xin ý kiến tại Đại hội Nhà Đầu tư về việc đề cử **Bà Nguyễn Thị Hoạt** đối với chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Thông tin và tiểu sử của Bà Nguyễn Thị Hoạt

Bà Nguyễn Thị Hoạt tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính và có am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực phân tích đầu tư; tư vấn đầu và bán lẻ trái phiếu.

Quá trình Đào tạo

| Thời gian (Tháng/năm) | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Tên bằng/Số Chứng chỉ hành nghề chứng khoán |
|----------------------------------|---|-----------------------------|--|
| 2002-2006 | Đại Học Hà Nội | Tiếng Anh | Cử nhân Tiếng Anh |
| 2002-2006 | Đại học Kinh tế Quốc Dân | Kinh tế | Cử nhân Kinh tế |
| 2007-2010 | Association of Chartered Certified Accountants – Anh Quốc | Thành viên ACCA | |
| 2017-2020 | Paris Graduated School of Management - Pháp | Quản trị kinh doanh IEMBA | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh IEMBA |

Quá trình Công tác

| Thời gian (Tháng/năm) | Nơi làm việc | Chức vụ/ Vị trí việc làm | Trách nhiệm công việc |
|----------------------------------|--|---|---------------------------------|
| 10/2006-11/2007 | Công ty TNHH KPMG | Kiểm toán viên | Phòng Kiểm toán |
| 03/2008-11/2008 | Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia | Chuyên viên phân tích cao cấp | Phòng Phân tích Đầu tư |
| 12/2008-06/2009 | Công ty Quản lý Quỹ Vietbridge | Chuyên viên cao cấp | Phòng Phân tích Đầu tư |
| 07/2009-12/2009 | Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương | Chuyên viên đầu tư cao cấp | Phòng Phân tích Đầu tư |
| 01/2010-06/2013 | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam | Chuyên viên đầu tư cao cấp | Khối Nguồn vốn |
| 07/2013-03/2014 | Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam | Chuyên viên cao cấp | Trung tâm khai thác và xử lý nợ |
| 04/2014- nay | Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương | Trưởng nhóm, Giám đốc mảng, Giám đốc Giải pháp Tài chính Phó Tổng Giám đốc | Khối bán lẻ |

8. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2022

Hiện tại Công ty TCC nhận được bản chào giá từ công ty kiểm toán với mức phí cho năm 2022 như sau:

| Quỹ | Phí kiểm toán năm 2021 (Triệu đồng) | Đề xuất cho năm 2022 (Triệu đồng) | |
|------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-------|
| | | EY | KPMG |
| Quỹ TCEF | 55 | 64.2 | 64.2 |
| % thay đổi | | 16,7% | 16,7% |

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã kiểm toán cho Quỹ trong giai đoạn từ năm 2015 – 2019 và năm 2021.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã kiểm toán cho Quỹ trong giai đoạn năm 2020.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022 dựa trên các tiêu chí (i) Tính liên tục của kiểm toán; (ii) Mức phí hợp lý; (iii) Tính chuyên nghiệp cao; (iv) Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

Căn cứ trên bảng chào giá và các tiêu chí lựa chọn trên, TCC đề xuất Nhà Đầu lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022.

9. ỦY QUYỀN CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo nội dung quy định tại Điều 20 Điều lệ quỹ, Đại hội Nhà đầu tư xem xét và ủy quyền cho Ban Đại diện quỹ quyết định:

- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,9%/NAV/năm.
- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.
- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

10. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

| STT | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|
| 1 | <p>Bổ sung Khoản I Điều 10.1 và 10.2 như sau:</p> <p>10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9.</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9;</p> <p>e) <u>Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ</u></p> | <p>10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9.</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9;</p> | <p>Bổ sung theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> |

| | | |
|--|---|--|
| <p><u>không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g khoản 2 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;</u></p> <p>g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.</p> <p>10.2 Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm <u>a, b, c, d, đ, e và i khoản 1 Điều này</u> và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> | <p>e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>j) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.</p> <p>10.2 Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> | <p>Sửa lại tương ứng với thay đổi đề mục tại Điểm 10.1</p> |
|--|---|--|

| | | |
|---|---|--|
| <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> | <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> | |
|---|---|--|

11. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Ông Đặng Lưu Dũng trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và thông qua việc bổ sung thêm nội dung Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ trong chương trình họp tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) các nội dung như sau:

| STT | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|--|
| 1 | <p>Cập nhật lại một số nội dung tại mục Cơ sở Pháp lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; ▪ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ <u>Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty</u> | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; ▪ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng | <p>Cập nhật thông tư mới ban hành.</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | <p><u>lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam</u> ▪ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; ▪ Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch có phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; | <p>khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán; ▪ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; ▪ Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch có phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; ▪ Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản Lý Quỹ; |
|--|--|--|

| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</u> ▪ Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; ▪ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; ▪ Các văn bản pháp lý liên quan khác. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; ▪ Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; ▪ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; ▪ Các văn bản pháp lý liên quan khác. | | | | | | | | | | |
|----------|--|---|-----|--------------|--|---|--------------------------------|-----------------------|---|--|----------|--|
| 2 | <p>Sửa đổi Khoản 4 Điều 58 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng như sau: Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được thống nhất với Đại lý chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng.</p> | <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">STT</th> <th style="width: 40%;">Loại dịch vụ</th> <th style="width: 30%;">Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td style="text-align: center;">10.000.000 đồng/tháng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên:</td> <td style="text-align: center;">Miễn phí</td> </tr> </tbody> </table> | STT | Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT) | 1 | Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 10.000.000 đồng/tháng | 2 | Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên: | Miễn phí | Cập nhật theo thông báo từ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) về việc điều chỉnh mức giá dịch vụ cố định hàng tháng căn cứ theo tần suất giao dịch của quỹ như sau: Mức 12.000.000 VND/tháng/q |
| STT | Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT) | | | | | | | | | | |
| 1 | Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 10.000.000 đồng/tháng | | | | | | | | | | |
| 2 | Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên: | Miễn phí | | | | | | | | | | |

| | | | | |
|----------|--|---|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giao dịch từ số 401 trở đi: | <p>0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng Chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng Chỉ Quỹ mà TCC công bố tại ngày giao dịch liên trước)</p> | <p>ủy (chưa bao gồm VAT): áp dụng cho các quỹ mở có tần suất giao dịch từ trên (>) 02 phiên/tuần trở lên;</p> <p>Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi.</p> <p><u>Thời điểm dự kiến áp dụng biểu giá dịch vụ mới:</u></p> <p>từ tháng 07/2022</p> |
| <p>3</p> | <p>Giá dịch vụ thực hiện quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách thực hiện quyền - Phán phối cổ tức | <p>1.000.000 đồng/lần lập danh sách</p> <p>Miễn phí</p> | | |

II- Nhà Đầu tư thảo luận, trao đổi và cho ý kiến phản hồi về các nội dung báo cáo và kế hoạch của Quỹ tại phần I.

Sau khi hoàn thành phần trình bày các báo cáo và kế hoạch hoạt động của Quỹ, Ông Đặng Lưu Dũng phát biểu mong muốn nhận được những ý kiến phản hồi và đóng góp của các Nhà Đầu tư tham dự Đại hội.

Nhà Đầu tư có ý kiến liên quan đến hoạt động của Quỹ và đã được Chủ tọa đoàn giải đáp.

III- Nội dung biểu quyết, lấy ý kiến, trao đổi của Nhà đầu tư:

Ông Đặng Lưu Dũng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC)– lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề được đề cập dưới đây:

Bà LÊ THỊ HUYỀN TRANG – Thành viên Ban kiểm phiếu phổ biến Quy chế Biểu quyết và các thành viên ban bầu cử thực hiện lấy ý kiến Nhà Đầu tư tại Đại hội.

Sau khi tiến hành lấy ý kiến Nhà Đầu tư tại Đại hội, Bà LÊ THỊ HUYỀN TRANG – Thành viên Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: **07** phiếu đại diện **530.564,46** chứng chỉ quỹ tương ứng **100%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: **07** phiếu đại diện **530.564,46** chứng chỉ quỹ tương ứng **100%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** phiếu đại diện **530.564,46** chứng chỉ quỹ tương ứng **100%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu đại diện **0.00** chứng chỉ quỹ tương ứng **0.00 %** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:**Nội dung 1:**

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Quỹ tại nội dung Tài liệu họp và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |

| | | | | |
|--------------------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 2

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ tại nội dung Tài liệu họp và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 3

Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Quỹ được công bố thông tin như nội dung nêu tại Tài liệu họp và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý" | - | - | - | - |



| | | | | |
|--------------------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| kiến" | | | | |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 4

Thông qua Báo cáo ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đính kèm báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 5

Thông qua phương án **KHÔNG** phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2021 của Quỹ tại nội dung Tài liệu họp và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|-------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |

| | | | | |
|--------------------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 6

Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2022 tại nội dung Tài liệu họp và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 7

Chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Xuân Minh đối với chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2022.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|-------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |

| | | | | |
|--------------------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Thông qua việc đề cử Bà Nguyễn Thị Hoạt đối với chức danh Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2022.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 8:

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022 tại nội dung Tài liệu họp và được trình bày tại Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |

| | | | | |
|------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| lệ | | | | |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 9:
Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại diện quỹ quyết định:

- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,5%/NAV/năm.
- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.
- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 10:

Thông qua việc bổ sung các nội dung tại Khoản 1 Điều 10.1 Điều lệ Quỹ như nội dung tại tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý" | - | - | - | - |

| | | | | |
|--------------------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| kiến" | | | | |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Thông qua việc bổ sung các nội dung tại Khoản 1 Điều 10.2 Điều lệ Quỹ như nội dung tại tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Nội dung 11:

Thông qua việc bổ sung các nội dung Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ như dưới đây vào chương trình họp tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |



| | | | | |
|------------------|----------|-------------------|-------------|--------------|
| lệ | | | | |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Thông qua việc cập nhật lại một số nội dung tại mục Cơ sở pháp lý của Điều lệ Quỹ như nội dung nêu tại Tài liệu họp Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

Thông qua việc sửa đổi Khoản 4 Điều 58 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng như sau:

“Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được thống nhất với Đại lý chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng.”

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

| | Số phiếu biểu quyết | Số đơn vị quỹ biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết | Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|--|---|
| "Nhất trí" | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |
| "Không nhất trí" | - | - | - | - |
| "Không có ý kiến" | - | - | - | - |
| Ý kiến biểu quyết không hợp lệ | - | - | - | - |
| Tổng cộng | 7 | 530.564,46 | 100% | 1,81% |

IV- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và kết thúc đại hội:

Sau khi nghe Ban thư ký đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF), Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ hai của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) đã kết thúc tốt đẹp vào lúc 16h30 ngày 30 tháng 05 năm 2022.

BAN THƯ KÝ



Bà **VŨ THANH HẰNG**

CHỦ TOA ĐOÀN



Ông **NGUYỄN XUÂN MINH**

**XÁC NHẬN CỦA
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**



Ông **ĐẶNG LƯU DŨNG**